

Số: 82/2019/QĐST-HNGĐ

Đông Đa, ngày 28 tháng 8 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
-----o0o-----

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 573/2019/TLST-HNGĐ ngày 24/7/2019 về việc: “Tranh chấp ly hôn”.

*Nguyên đơn:* **Chị Vũ Thị Phương L**, sinh năm 1982; Hộ khẩu thường trú: Phòng 213 E2 Thành Công, phường Thành Công, quận Ba Đình, Hà Nội; Hiện cư trú: Phòng 403 CT9A ngách 252/53 Tây Sơn, phường Trung Liet, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

*Bị đơn:* **Anh Nguyễn Đặng Q**, sinh năm 1981; Hộ khẩu thường trú: Phòng 213 E2 Thành Công, phường Thành Công, quận Ba Đình, Hà Nội; Hiện cư trú: Phòng 403 CT9A ngách 252/53 Tây Sơn, phường Trung Liet, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

*Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;*

*Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;*

*Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.*

*Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20/8/2019.*

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vũ Thị Phương L và anh Nguyễn Đặng Q.**

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Con chung:** Xác nhận chị L, anh Q có 02 con chung là Nguyễn Duy Linh (nam) sinh ngày 06/12/2008; Nguyễn Nhật Nam (nam) sinh ngày 28/3/2018; Giao cả hai con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, anh Q cấp dưỡng nuôi mỗi con

2.000.000đ/tháng (hai triệu đồng/tháng); Việc cấp dưỡng được thực hiện từ tháng 09/2019 cho đến khi cháu Linh, cháu Nam đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Anh Q có quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- **Tài sản chung** (động sản và bất động sản): Chị L, anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

- **Nợ chung**: Chị L, anh Q xác nhận không có nợ chung nên không xét.

- **Án phí**: Ghi nhận sự tự nguyện của chị L chịu cả 150.000đồng án phí ly hôn; 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008944 ngày 24/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- UBND p.Thành Công, quận Ba Đình, Hà Nội;
- Lưu.

**THẨM PHÁN**

**Quản Văn Tiến**

**Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:**

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí)